

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG**

Số: 5683 /UBND-VP

V/v cung cấp thông tin phân loại kết quả đánh giá mức độ nguy cơ dịch Covid-19 của các xã, phường và thôn, tổ trên địa bàn thành phố Nha Trang.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nha Trang, ngày 30 tháng 8 năm 2021

|                                             |               |
|---------------------------------------------|---------------|
| TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH KHÁNH HÒA |               |
| <b>ĐẾN</b>                                  | Số: 10375     |
|                                             | Ngày: 31.8.21 |
| Chuyển: .....                               |               |
| Số và ký hiệu HS: .....                     |               |

**KHẨN**

Kính gửi: - Sở Thông tin và Truyền thông;  
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 8067/UBND-KGVX ngày 19/8/2021 về việc cung cấp thông tin về việc phân loại mức độ nguy cơ các thôn, tổ và các xã, phường, thị trấn tại các địa phương.

Qua tổng hợp, phân tích số liệu đánh giá của Trung tâm Y tế thành phố và kết quả thẩm định của Phòng Y tế thành phố tại Công văn số 764/PYT ngày 30/8/2021, UBND thành phố Nha Trang cung cấp số liệu đánh giá, phân loại mức độ nguy cơ dịch Covid-19 của 27 xã, phường và 363 thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố tính đến **16 giờ 30 ngày 30/8/2021**, cụ thể như sau:

**1. Đối với 27 xã, phường:**

- Mức "Bình thường mới": **Không có**.
- Mức "Nguy cơ": **08 xã, phường** (Xương Huân, Vĩnh Phương, Phương Sơn, Phước Tiến, Phước Hòa, Tân Lập, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Thạnh).
- Mức "Nguy cơ cao": **03 xã, phường** (Vĩnh Trung, Lộc Thọ, Vĩnh Nguyên).
- Mức "Nguy cơ rất cao": **16 xã, phường** (Vĩnh Lương, Vĩnh Phước, Vĩnh Thọ, Vĩnh Hòa, Vĩnh Hải, Vĩnh Trường, Vạn Thạnh, Vạn Thắng, Ngọc Hiệp, Phước Tân, Vĩnh Ngọc, Phước Long, Vĩnh Thái, Phước Đồng, Phương Sài, Phước Hải).

**2. Đối với 363 thôn, tổ dân phố:**

- Mức "Bình thường mới": **159 thôn, tổ** (Giảm 04 thôn, tổ so với ngày 29/8).
- Mức "Nguy cơ": **35 thôn, tổ** (Giảm 01 thôn, tổ so với ngày 29/8).
- Mức "Nguy cơ cao": **18 thôn, tổ** (Giảm 01 thôn, tổ so với ngày 29/8).
- Mức "Nguy cơ rất cao": **151 thôn, tổ** (Tăng 06 thôn, tổ so với ngày 29/8).

UBND thành phố Nha Trang kính báo cáo ./.

(Đính kèm Bảng đánh giá mức độ nguy cơ dịch Covid-19 của 363 thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Nha Trang)

**Nơi nhận:**

- Như trên (VBĐT);
- UBND tỉnh Khánh Hòa (báo cáo);
- Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa (báo cáo);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND thành phố;
- Các Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- Lưu: VT, N.Anh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sỹ Khánh

# ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ NGUY CƠ DỊCH COVID-19 TẠI CÁC THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NHA TRANG NGÀY 30/8/2021

(Ban hành kèm Công văn số 5683/UBND-VP ngày 30/8/2021 của UBND thành phố Nha Trang)

| STT | Xã, phường  | Thôn/ Tổ        | Đánh giá ngày<br>28/8/2021 | Đánh giá ngày<br>29/8/2021 | Đánh giá lại<br>ngày 30/8/2021 | Yếu tố dịch tễ<br>thay đổi đánh<br>giá |
|-----|-------------|-----------------|----------------------------|----------------------------|--------------------------------|----------------------------------------|
| 1   | Vĩnh Lương  | Văn Đăng 1      | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao         |                                        |
| 2   | Vĩnh Lương  | Văn Đăng 2      | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao         |                                        |
| 3   | Vĩnh Lương  | Văn Đăng 3      | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao         |                                        |
| 4   | Vĩnh Lương  | Lương Sơn 1     | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao         |                                        |
| 5   | Vĩnh Lương  | Lương Sơn 2     | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao         |                                        |
| 6   | Vĩnh Lương  | Lương Sơn 3     | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao         |                                        |
| 7   | Vĩnh Lương  | Võ Tánh 1       | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao         |                                        |
| 8   | Vĩnh Lương  | Võ Tánh 2       | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao         |                                        |
| 9   | Vĩnh Lương  | Cát Lợi         | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao         |                                        |
| 10  | Vĩnh Lương  | Lương Hòa       | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao     | Mức nguy cơ<br>rất cao         |                                        |
| 11  | Vĩnh Phương | Thôn Đắc Lộc 1  | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới         |                                        |
| 12  | Vĩnh Phương | Thôn Đắc Lộc 2  | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới         |                                        |
| 13  | Vĩnh Phương | Thôn Liên Thành | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới         |                                        |
| 14  | Vĩnh Phương | Thôn Như Xuân 1 | Mức nguy cơ                | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới         |                                        |
| 15  | Vĩnh Phương | Thôn Như Xuân 2 | Mức nguy cơ                | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới         |                                        |
| 16  | Vĩnh Phương | Thôn Tân Thành  | Mức nguy cơ                | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới         |                                        |
| 17  | Vĩnh Phương | Thôn Tây        | Mức nguy cơ                | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới         |                                        |
| 18  | Vĩnh Phương | Thôn Trung      | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới         |                                        |
| 19  | Vĩnh Phương | Thôn Vĩnh Thành | Mức nguy cơ<br>cao         | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới         |                                        |
| 20  | Vĩnh Phương | Thôn Xuân Phong | Mức nguy cơ<br>cao         | Mức nguy cơ<br>cao         | Mức nguy cơ<br>cao             |                                        |
| 21  | Vĩnh Phương | Thôn Xuân Phú   | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới     | Mức bình<br>thường mới         |                                        |

|    |          |                 |                        |                        |                        |  |
|----|----------|-----------------|------------------------|------------------------|------------------------|--|
| 22 | Vĩnh Hòa | Tổ 1 Hoà Tây    | Mức nguy cơ            | Mức nguy cơ            | Mức nguy cơ            |  |
| 23 | Vĩnh Hòa | Tổ 2 Hoà Tây    | Mức nguy cơ            | Mức nguy cơ            | Mức nguy cơ            |  |
| 24 | Vĩnh Hòa | Tổ 3 Đông Bắc   | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao |  |
| 25 | Vĩnh Hòa | Tổ 4 Đông Bắc   | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao |  |
| 26 | Vĩnh Hòa | Tổ 5 Hoà Nam    | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới |  |
| 27 | Vĩnh Hòa | Tổ 6 Hoà Nam    | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới |  |
| 28 | Vĩnh Hòa | Tổ 7 Ba Làng    | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới |  |
| 29 | Vĩnh Hòa | Tổ 8 Ba Làng    | Mức nguy cơ<br>cao     | Mức nguy cơ<br>cao     | Mức nguy cơ<br>cao     |  |
| 30 | Vĩnh Hòa | Tổ 09-Hòa bắc   |                        |                        |                        |  |
| 31 | Vĩnh Hòa | Tổ 10-Hòa bắc   | Mức nguy cơ            | Mức nguy cơ            | Mức nguy cơ            |  |
| 32 | Vĩnh Hòa | Tổ 11-Hòa Trung | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao |  |
| 33 | Vĩnh Hòa | Tổ 12-Hòa Trung | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao |  |
| 34 | Vĩnh Hòa | Tổ 13-Đường Đệ  | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao |  |
| 35 | Vĩnh Hòa | Tổ 14-Đường Đệ  | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao |  |
| 36 | Vĩnh Hòa | Tổ 15-Đường Đệ  | Mức nguy cơ            | Mức nguy cơ            | Mức nguy cơ            |  |
| 37 | Vĩnh Hòa | Tổ 16-Đường Đệ  | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao |  |
| 38 | Vĩnh Hòa | Tổ 17-Hòa Trung | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới |  |
| 39 | Vĩnh Hải | Tổ 1            | Mức nguy cơ            | Mức nguy cơ            | Mức nguy cơ            |  |
| 40 | Vĩnh Hải | Tổ 2            | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới |  |
| 41 | Vĩnh Hải | Tổ 3            | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao | Mức nguy cơ<br>rất cao |  |
| 42 | Vĩnh Hải | Tổ 4            | Mức nguy cơ<br>cao     | Mức nguy cơ<br>cao     | Mức nguy cơ<br>cao     |  |
| 43 | Vĩnh Hải | Tổ 5            | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới |  |
| 44 | Vĩnh Hải | Tổ 6            | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới |  |
| 45 | Vĩnh Hải | Tổ 7            | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới | Mức bình<br>thường mới |  |

|    |            |             |                     |                     |                     |            |
|----|------------|-------------|---------------------|---------------------|---------------------|------------|
| 46 | Vĩnh Hải   | Tổ 8        | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 47 | Vĩnh Hải   | Tổ 9        | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |            |
| 48 | Vĩnh Hải   | Tổ 10       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 49 | Vĩnh Hải   | Tổ 11       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức nguy cơ rất cao | Tầng ca F0 |
| 50 | Vĩnh Hải   | Tổ 12       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 51 | Vĩnh Hải   | Tổ 13       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 52 | Vĩnh Hải   | Tổ 14       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 53 | Vĩnh Hải   | Tổ 15       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 54 | Vĩnh Hải   | Tổ 16       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 55 | Vĩnh Hải   | Tổ 17       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 56 | Vĩnh Hải   | Tổ 18       | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 57 | Vĩnh Hải   | Tổ 19       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 58 | Vĩnh Hải   | Tổ 20       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 59 | Vĩnh Hải   | Tổ 21       | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |            |
| 60 | Vĩnh Hải   | Tổ 22       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức nguy cơ cao     | Tầng ca F0 |
| 61 | Vĩnh Hải   | Tổ 23       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 62 | Vĩnh Hải   | Tổ 24       | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 63 | Vĩnh Phước | 01 Hà Phước | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 64 | Vĩnh Phước | 02 Hà Phước | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 65 | Vĩnh Phước | 03 Hà Phước | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 66 | Vĩnh Phước | 4 Hà Ra     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 67 | Vĩnh Phước | 5 Hà Ra     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 68 | Vĩnh Phước | 6 Hà Ra     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 69 | Vĩnh Phước | 7 Hà Ra     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |

|    |            |                 |                     |                     |                     |  |
|----|------------|-----------------|---------------------|---------------------|---------------------|--|
| 70 | Vĩnh Phước | 8 Tháp Bà       | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 71 | Vĩnh Phước | 9 Tháp Bà       | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 72 | Vĩnh Phước | 10 Sơn Thủy     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 73 | Vĩnh Phước | 11 Sơn Thủy     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 74 | Vĩnh Phước | 12 Sơn Thủy     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 75 | Vĩnh Phước | 13 Phương Mai   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 76 | Vĩnh Phước | 14 Phương Mai   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 77 | Vĩnh Phước | 15 Phương Mai   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 78 | Vĩnh Phước | 16 Trường Phúc  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 79 | Vĩnh Phước | 17 Trường Phúc  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 80 | Vĩnh Phước | 18 Trường Phúc  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 81 | Vĩnh Phước | 19 Trường Phúc  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 82 | Vĩnh Phước | 20 Trường Phúc  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 83 | Vĩnh Phước | 21 Hòn Chồng    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 84 | Vĩnh Phước | 22 Hòn Chồng    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 85 | Vĩnh Phước | 23 Hòn Chồng    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 86 | Vĩnh Phước | 24 Hòn Chồng    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 87 | Vĩnh Phước | 25 Hòn Chồng    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 88 | Vĩnh Thọ   | Cù Lao Thượng 1 | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 89 | Vĩnh Thọ   | Cù Lao Thượng 2 | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 90 | Vĩnh Thọ   | Cù Lao Trung 1  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 91 | Vĩnh Thọ   | Cù Lao Trung 2  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 92 | Vĩnh Thọ   | Sơn Phước 1     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | mức nguy cơ rất cao |  |
| 93 | Vĩnh Thọ   | Sơn Phước 2     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |

|     |            |               |                     |                     |                     |            |
|-----|------------|---------------|---------------------|---------------------|---------------------|------------|
| 94  | Vĩnh Thọ   | Hải Phước     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 95  | Vĩnh Thọ   | Sơn Hải       | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 96  | Vĩnh Thọ   | Cù Lao Hạ     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 97  | Xương Huân | 1 Duy Hà      | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |            |
| 98  | Xương Huân | 2 Duy Hà      | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức nguy cơ rất cao | Tăng ca F0 |
| 99  | Xương Huân | 3 Duy Hà      | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 100 | Xương Huân | 1 Duy Phước   | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 101 | Xương Huân | 2 Duy Phước   | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 102 | Xương Huân | 3 Duy Phước   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 103 | Xương Huân | 1 Duy Thanh   | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 104 | Phương Sơn | Tổ dân phố 1  | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |            |
| 105 | Phương Sơn | Tổ dân phố 2  | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 106 | Phương Sơn | Tổ dân phố 3  | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 107 | Phương Sơn | Tổ dân phố 4  | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 108 | Phương Sơn | Tổ dân phố 5  | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 109 | Phương Sơn | Tổ dân phố 6  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 110 | Phương Sơn | Tổ dân phố 7  | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 111 | Phương Sơn | Tổ dân phố 8  | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 112 | Phương Sơn | Tổ dân phố 9  | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 113 | Phương Sơn | Tổ dân phố 10 | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 114 | Phương Sài | Tổ 1          | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 115 | Phương Sài | Tổ 2          | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 116 | Phương Sài | Tổ 3          | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 117 | Phương Sài | Tổ 4          | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |

|     |            |                |                     |                     |                     |  |
|-----|------------|----------------|---------------------|---------------------|---------------------|--|
| 118 | Phương Sài | Tổ 5           | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 119 | Phương Sài | Tổ 6           | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 120 | Phương Sài | Tổ 7           | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 121 | Phương Sài | Tổ 8           | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 122 | Phương Sài | Tổ 9           | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 123 | Phương Sài | Tổ 10          | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |  |
| 124 | Vạn Thắng  | Tổ 1 Vạn Trung | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 125 | Vạn Thắng  | Tổ 2 Vạn Trung | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 126 | Vạn Thắng  | Tổ 1 Vạn Đức   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 127 | Vạn Thắng  | Tổ 2 Vạn Đức   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 128 | Vạn Thắng  | Tổ 1 Vạn An    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 129 | Vạn Thắng  | Tổ 2 Vạn An    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 130 | Vạn Thắng  | Tổ 1 Vạn Bình  | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |  |
| 131 | Vạn Thắng  | Tổ 2 Vạn Bình  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 132 | Vạn Thắng  | Tổ Vạn Thọ     | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |  |
| 133 | Vạn Thắng  | Tổ 1 Vạn Phước | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 134 | Vạn Thắng  | Tổ 2 Vạn Phước | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 135 | Vạn Thạnh  | Vạn Phương 1   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 136 | Vạn Thạnh  | Vạn Phương 2   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 137 | Vạn Thạnh  | Vạn Phương 3   | Mức nguy cơ cao     | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 138 | Vạn Thạnh  | Vạn Thái 1     | Mức nguy cơ cao     | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 139 | Vạn Thạnh  | Vạn Thái 2     | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 140 | Vạn Thạnh  | Vạn Lợi 1      | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 141 | Vạn Thạnh  | Vạn Lợi 2      | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |

|     |           |                   |                     |                     |                     |  |
|-----|-----------|-------------------|---------------------|---------------------|---------------------|--|
| 142 | Vạn Thạnh | Vạn Hòa 1         | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 143 | Vạn Thạnh | Vạn Hòa 2         | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 144 | Vạn Thạnh | Chung cư A        | Mức nguy cơ cao     | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 145 | Vạn Thạnh | Chung cư B        | Mức nguy cơ         | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 146 | Vĩnh Ngọc | Thôn Hòn Nghê 1   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 147 | Vĩnh Ngọc | Thôn Hòn Nghê 2   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 148 | Vĩnh Ngọc | Thôn Ngọc Hội 1   | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |  |
| 149 | Vĩnh Ngọc | Thôn Ngọc Hội 2   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 150 | Vĩnh Ngọc | Thôn Phú Nông Bắc | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |  |
| 151 | Vĩnh Ngọc | Thôn Phú Nông Nam | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 152 | Vĩnh Ngọc | Thôn Xuân Lạc     | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |  |
| 153 | Vĩnh Ngọc | Thôn Xuân Lạc 1   | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |  |
| 154 | Vĩnh Ngọc | Thôn Xuân Lạc 2   | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |  |
| 155 | Vĩnh Ngọc | Thôn Xuân Ngọc    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 156 | Ngọc Hiệp | Tổ 1 Vĩnh Diêm    | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |  |
| 157 | Ngọc Hiệp | Tổ 2 Vĩnh Diêm    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 158 | Ngọc Hiệp | Tổ 3 Vĩnh Diêm    | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 159 | Ngọc Hiệp | Tổ 4 Ngọc Hội     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |  |
| 160 | Ngọc Hiệp | Tổ 5 Ngọc Hội     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 161 | Ngọc Hiệp | Tổ 6 Ngọc Hội     | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 162 | Ngọc Hiệp | Tổ 7 Lư Cẩm       | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 163 | Ngọc Hiệp | Tổ 8 Lư Cẩm       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 164 | Ngọc Hiệp | Tổ 9 Lư Cẩm       | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |  |
| 165 | Ngọc Hiệp | Tổ 10 Vĩnh Hội    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |

|     |            |                          |                     |                     |                     |              |
|-----|------------|--------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|--------------|
| 166 | Ngọc Hiệp  | Tổ 11 Vĩnh Hội           | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức bình thường     | Gỡ phong tỏa |
| 167 | Ngọc Hiệp  | Tổ 12 Vĩnh Hội           | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 168 | Ngọc Hiệp  | Tổ 13 Ngọc Thảo          | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 169 | Ngọc Hiệp  | Tổ 14 Ngọc Thảo          | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 170 | Ngọc Hiệp  | Tổ 15 Ngọc Sơn           | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 171 | Vĩnh Thạnh | Thôn Phú Bình            | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |              |
| 172 | Vĩnh Thạnh | Thôn Phú Thạnh 1         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |              |
| 173 | Vĩnh Thạnh | Thôn Phú Thạnh 2         | Mức bình thường     | Mức bình thường     | Mức bình thường     |              |
| 174 | Vĩnh Thạnh | Thôn Phú Thạnh 3         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |              |
| 175 | Vĩnh Thạnh | Thôn Phú Trung 1         | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 176 | Vĩnh Thạnh | Thôn Phú Trung 2         | Mức bình thường     | Mức bình thường     | Mức bình thường     |              |
| 177 | Vĩnh Thạnh | Thôn Phú Vinh 1          | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 178 | Vĩnh Thạnh | Thôn Phú Vinh 2          | Mức bình thường     | Mức bình thường     | Mức bình thường     |              |
| 179 | Vĩnh Hiệp  | Thôn Vĩnh Châu           | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |              |
| 180 | Vĩnh Hiệp  | Thôn Vĩnh Diêm Thượng    | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |              |
| 181 | Vĩnh Hiệp  | Thôn Vĩnh Diêm Trung     | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |              |
| 182 | Vĩnh Thái  | Thái Thông 1             | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |              |
| 183 | Vĩnh Thái  | Thái Thông 2             | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 184 | Vĩnh Thái  | Thủy Tú                  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 185 | Vĩnh Thái  | Vĩnh Xuân                | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 186 | Vĩnh Thái  | Đất Lành                 | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 187 | Phước Tân  | Tổ dân phố 1 Thái Nguyên | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |              |
| 188 | Phước Tân  | Tổ dân phố 2 Thái Nguyên | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 189 | Phước Tân  | Tổ dân phố 1 Máy Nước    | Mức bình thường     | Mức bình thường     | Mức bình thường     |              |

|     |            |                         |                     |                     |                     |  |
|-----|------------|-------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|--|
| 190 | Phước Tân  | Tổ dân phố 2 Máy Nước   | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 191 | Phước Tân  | Tổ dân phố 1 Quốc Tuấn  | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 192 | Phước Tân  | Tổ dân phố 2 Quốc Tuấn  | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 193 | Phước Tân  | Tổ dân phố 3 Quốc Tuấn  | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 194 | Phước Tân  | Tổ dân phố 1 Đồng Dưa   | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 195 | Phước Tân  | Tổ dân phố 2 Đồng Dưa   | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 196 | Phước Tân  | Tổ dân phố 1 Vườn Dương | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |  |
| 197 | Phước Tân  | Tổ dân phố 2 Vườn Dương | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 198 | Phước Tân  | Tổ dân phố 3 Vườn Dương | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 199 | Phước Tân  | Tổ dân phố 1 Âu Cơ      | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 200 | Phước Tân  | Tổ dân phố 2 Âu Cơ      | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 201 | Phước Tân  | Tổ dân phố 3 Âu Cơ      | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 202 | Phước Tiến | Bùi Thị Xuân            | Mức nguy cơ rất cao | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 203 | Phước Tiến | Huỳnh Thúc Kháng        | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 204 | Phước Tiến | Núi Một                 | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |  |
| 205 | Phước Tiến | Nguyễn Trãi             | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 206 | Phước Tiến | Ngô Gia Tự              | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 207 | Phước Tiến | Hồng Bàng               | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |  |
| 208 | Phước Tiến | Bạch Đằng               | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |  |
| 209 | Phước Tiến | Lê Đại Hành             | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 210 | Phước Tiến | Mê Linh                 | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |  |
| 211 | Phước Tiến | Phù Đồng                | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |  |
| 212 | Lộc Thọ    | Tổ 1                    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 213 | Lộc Thọ    | Tổ 2                    | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |

|     |           |                     |                     |                     |                     |            |
|-----|-----------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|------------|
| 214 | Lộc Thọ   | Tổ 3                | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 215 | Lộc Thọ   | Tổ 4                | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 216 | Lộc Thọ   | Tổ 5                | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 217 | Lộc Thọ   | Tổ 6                | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 218 | Lộc Thọ   | Tổ 7                | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 219 | Lộc Thọ   | Tổ 8                | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 220 | Lộc Thọ   | Tổ 9                | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 221 | Lộc Thọ   | Tổ 10               | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 222 | Lộc Thọ   | Tổ 11               | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |            |
| 223 | Lộc Thọ   | Tổ 12               | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 224 | Lộc Thọ   | Tổ 13               | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 225 | Lộc Thọ   | Tổ 14               | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |            |
| 226 | Lộc Thọ   | Tổ 15               | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 227 | Lộc Thọ   | Tổ 16               | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 228 | Lộc Thọ   | Tổ 17               | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |            |
| 229 | Lộc Thọ   | Tổ 18               | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 230 | Phước Hải | Tổ 1 Phước Lộc      | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 231 | Phước Hải | Tổ 2 Phước Lộc      | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 232 | Phước Hải | Tổ 3 Phước Lộc      | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 233 | Phước Hải | Tổ 4 Phước Lộc      | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |            |
| 234 | Phước Hải | Tổ 5 Phước Lộc      | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 235 | Phước Hải | Tổ 6 Phước Lộc      | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 236 | Phước Hải | Tổ 1 Phước Toàn Tây | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 237 | Phước Hải | Tổ 2 Phước Toàn Tây | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức nguy cơ rất cao | Tăng ca F0 |

|     |           |                      |                     |                     |                     |  |
|-----|-----------|----------------------|---------------------|---------------------|---------------------|--|
| 238 | Phước Hải | Tổ 3 Phước Toàn Tây  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 239 | Phước Hải | Tổ 4 Phước Toàn Tây  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 240 | Phước Hải | Tổ 1 Phước Toàn Đông | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 241 | Phước Hải | Tổ 2 Phước Toàn Đông | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 242 | Phước Hải | Tổ 1 Phước An Bắc    | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 243 | Phước Hải | Tổ 2 Phước An Bắc    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 244 | Phước Hải | Tổ 1 Phước An Nam    | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 245 | Phước Hải | Tổ 2 Phước An Nam    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 246 | Phước Hải | Tổ 3 Phước An Nam    | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 247 | Phước Hải | Tổ 1 Phước An Hòa    | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 248 | Phước Hải | Tổ 2 Phước An Hòa    | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 249 | Phước Hải | Tổ 3 Phước An Hòa    | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 250 | Phước Hòa | Tổ 1 Chí Linh        | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 251 | Phước Hòa | Tổ 2 Chí Linh        | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 252 | Phước Hòa | Tổ 3 Chí Linh        | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 253 | Phước Hòa | Tổ 1 Hoàn Kiếm       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 254 | Phước Hòa | Tổ 2 Hoàn Kiếm       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 255 | Phước Hòa | Tổ 1 Kiến Thiết      | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |  |
| 256 | Phước Hòa | Tổ 2 Kiến Thiết      | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |  |
| 257 | Phước Hòa | Tổ 1 Phước Thọ       | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |  |
| 258 | Phước Hòa | Tổ 2 Phước Thọ       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 259 | Phước Hòa | Tổ 3 Phước Thọ       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 260 | Phước Hòa | Tổ 4 Phước Thọ       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |
| 261 | Phước Hòa | Tổ 5 Phước Thọ       | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |  |

|     |            |                             |                       |                       |                       |  |
|-----|------------|-----------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|--|
| 262 | Phước Hòa  | Tổ 1 Trần Nhật Duật         | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 263 | Phước Hòa  | Tổ 2 Trần Nhật Duật         | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 264 | Phước Hòa  | Tổ 1 Yên Thế                | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 265 | Phước Hòa  | Tổ 2 Yên Thế                | Mức nguy cơ           | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 266 | Tân Lập    | Tổ 1 Định Cư                | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 267 | Tân Lập    | Tổ 2 Định Cư                | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 268 | Tân Lập    | Tổ Đồng Đa                  | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 269 | Tân Lập    | Tổ 1 Hồng Bàng              | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 270 | Tân Lập    | Tổ 2 Hồng Bàng              | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 271 | Tân Lập    | Tổ Lê Quý Đôn               | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 272 | Tân Lập    | Tổ 1 Lê Thánh Tôn           | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 273 | Tân Lập    | Tổ 2 Lê Thánh Tôn           | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 274 | Tân Lập    | Tổ 1 Nguyễn Hữu Huân        | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 275 | Tân Lập    | Tổ 2 Nguyễn Hữu Huân        | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 276 | Tân Lập    | Tổ 1 Nguyễn Thiện Thuật (B) | Mức nguy cơ rất cao   | Mức nguy cơ rất cao   | Mức nguy cơ rất cao   |  |
| 277 | Tân Lập    | Tổ 2 Nguyễn Thiện Thuật (B) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 278 | Tân Lập    | Tổ 1 Nguyễn Thiện Thuật (N) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 279 | Tân Lập    | Tổ 2 Nguyễn Thiện Thuật (N) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 280 | Tân Lập    | Tổ 3 Nguyễn Thiện Thuật (N) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 281 | Tân Lập    | Tổ 1 Trịnh Phong            | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 282 | Tân Lập    | Tổ 2 Trịnh Phong            | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 283 | Tân Lập    | Tổ 3 Trịnh Phong            | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 284 | Phước Long | Tổ 1 Phước An               | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |
| 285 | Phước Long | Tổ 2 Phước An               | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) | Mức bình thường (môi) |  |

|     |             |                  |                     |                     |                     |            |
|-----|-------------|------------------|---------------------|---------------------|---------------------|------------|
| 286 | Phước Long  | Tổ 3 Phước An    | Mức bình thường     | Mức bình thường     | Mức bình thường     |            |
| 287 | Phước Long  | Tổ 1 Phước Bình  | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |            |
| 288 | Phước Long  | Tổ 2 Phước Bình  | Mức bình thường     | Mức bình thường     | Mức bình thường     |            |
| 289 | Phước Long  | Tổ 1 Phước Hưng  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 290 | Phước Long  | Tổ 2 Phước Hưng  | Mức bình thường     | Mức bình thường     | Mức bình thường     |            |
| 291 | Phước Long  | Tổ 1 Phước Lộc   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 292 | Phước Long  | Tổ 2 Phước Lộc   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 293 | Phước Long  | Tổ 1 Phước Thái  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 294 | Phước Long  | Tổ 2 Phước Thái  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 295 | Phước Long  | Tổ 1 Phước Thành | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |            |
| 296 | Phước Long  | Tổ 2 Phước Thành | Mức bình thường     | Mức bình thường     | Mức bình thường     |            |
| 297 | Phước Long  | Tổ 3 Phước Thành | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 298 | Phước Long  | Tổ 1 Phước Thịnh | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 299 | Phước Long  | Tổ 2 Phước Thịnh | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |            |
| 300 | Phước Long  | Tổ 1 Phước Tín   | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |            |
| 301 | Phước Long  | Tổ 2 Phước Tín   | Mức bình thường     | Mức bình thường     | Mức bình thường     |            |
| 302 | Phước Long  | Tổ 3 Phước Tín   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 303 | Phước Long  | Tổ 1 Phước Trung | Mức bình thường     | Mức bình thường     | Mức bình thường     |            |
| 304 | Phước Long  | Tổ 2 Phước Trung | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 305 | Phước Long  | Tổ 1 Phước Tường | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ rất cao | Tầng ca F0 |
| 306 | Phước Long  | Tổ 2 Phước Tường | Mức bình thường     | Mức bình thường     | Mức bình thường     |            |
| 307 | Phước Long  | Tổ 3 Phước Tường | Mức bình thường     | Mức bình thường     | Mức bình thường     |            |
| 308 | Vĩnh Nguyên | Hoàng Diệu 1     | Mức bình thường     | Mức bình thường     | Mức bình thường     |            |
| 309 | Vĩnh Nguyên | Hoàng Diệu 2     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |

|     |             |                  |                     |                     |                     |              |
|-----|-------------|------------------|---------------------|---------------------|---------------------|--------------|
| 310 | Vĩnh Nguyên | Hoàng Diệu 3     | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 311 | Vĩnh Nguyên | Hoàng Diệu 4     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |              |
| 312 | Vĩnh Nguyên | Trường Sơn 1     | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 313 | Vĩnh Nguyên | Trường Sơn 2     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức bình thường mới | Gỡ phong tỏa |
| 314 | Vĩnh Nguyên | Thánh Gia 1      | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 315 | Vĩnh Nguyên | Thánh Gia 2      | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 316 | Vĩnh Nguyên | Tây Sơn 1        | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 317 | Vĩnh Nguyên | Tây Sơn 2        | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |              |
| 318 | Vĩnh Nguyên | Tây Hải 1        | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 319 | Vĩnh Nguyên | Tây Hải 2        | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 320 | Vĩnh Nguyên | Cầu Đá 1         | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 321 | Vĩnh Nguyên | Cầu Đá 2         | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 322 | Vĩnh Nguyên | Trí Nguyên 1     | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 323 | Vĩnh Nguyên | Trí Nguyên 2     | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 324 | Vĩnh Nguyên | Trí Nguyên 3     | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 325 | Vĩnh Nguyên | Bích Đàm         | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 326 | Vĩnh Nguyên | Vũng Ngán        | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 327 | Vĩnh Nguyên | Đầm Bấy          | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |              |
| 328 | Vĩnh Trường | Tổ 4 Bình Tân    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 329 | Vĩnh Trường | Tổ 1 Trường Sơn  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 330 | Vĩnh Trường | Tổ 2 Trường Sơn  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 331 | Vĩnh Trường | Tổ 1 Trường Đông | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 332 | Vĩnh Trường | Tổ 2 Trường Đông | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |
| 333 | Vĩnh Trường | Tổ 1 Trường Thọ  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |              |

|     |             |                   |                     |                     |                     |            |
|-----|-------------|-------------------|---------------------|---------------------|---------------------|------------|
| 334 | Vĩnh Trường | Tổ 2 Trường Thọ   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 335 | Vĩnh Trường | Tổ 1 Trường Hải   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 336 | Vĩnh Trường | Tổ 2 Trường Hải   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 337 | Vĩnh Trường | Tổ 3 Trường Hải   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 338 | Vĩnh Trường | TDP 1 Bình Tân    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 339 | Vĩnh Trường | TDP 2 Bình Tân    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 340 | Vĩnh Trường | TDP 3 Bình Tân    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 341 | Vĩnh Trường | TDP 3 Trường Sơn  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 342 | Vĩnh Trường | TDP 4 Trường Sơn  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 343 | Vĩnh Trường | TDP 5 Trường Sơn  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 344 | Vĩnh Trường | TDP 6 Trường Sơn  | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 345 | Phước Đồng  | Thôn Phước Sơn    | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 346 | Phước Đồng  | Thôn Phước Thượng | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức nguy cơ rất cao | Tăng ca F0 |
| 347 | Phước Đồng  | Thôn Phước Điền   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 348 | Phước Đồng  | Thôn Phước Tân    | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 349 | Phước Đồng  | Thôn Phước Thủy   | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 350 | Phước Đồng  | Thôn Phước Trung  | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 351 | Phước Đồng  | Thôn Phước Lợi    | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |            |
| 352 | Phước Đồng  | Thôn Phước Lộc    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 353 | Phước Đồng  | Thôn Phước Hạ     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     | Mức nguy cơ cao     |            |
| 354 | Phước Đồng  | Thôn Phú Cường    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 355 | Phước Đồng  | Thôn Phú Thọ      | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 356 | Phước Đồng  | Thôn Phú Thịnh    | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 357 | Phước Đồng  | Thôn Thành Phát   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |

|     |            |                |                     |                     |                     |            |
|-----|------------|----------------|---------------------|---------------------|---------------------|------------|
| 358 | Phước Đồng | Thôn Thành Đạt | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 359 | Vĩnh Trung | Thôn Võ Đồng   | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |
| 360 | Vĩnh Trung | Thôn Võ Cạnh   | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức nguy cơ rất cao | Tăng ca F0 |
| 361 | Vĩnh Trung | Thôn Võ Cang   | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         | Mức nguy cơ         |            |
| 362 | Vĩnh Trung | Thôn Xuân Sơn  | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới | Mức bình thường mới |            |
| 363 | Vĩnh Trung | Thôn Đồng Nhon | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao | Mức nguy cơ rất cao |            |

**Thống kê đánh giá nguy cơ của 363 thôn, tổ dân phố**

| Ngày đánh giá | Tổng số thôn, tổ | Mức bình thường mới | Mức nguy cơ      | Mức nguy cơ cao  | Mức nguy cơ rất cao |
|---------------|------------------|---------------------|------------------|------------------|---------------------|
| 28/08/2021    | 363 thôn, tổ     | 152                 | 42               | 23               | 146                 |
| 29/08/2021    |                  | 163                 | 36               | 19               | 145                 |
| 30/08/2021    |                  | 159                 | 35               | 18               | 151                 |
| So sánh       |                  | Giảm 04 thôn, tổ    | Giảm 01 thôn, tổ | Giảm 01 thôn, tổ | Tăng 06 thôn, tổ    |

**Chú thích các nội dung biến động so với ngày 29/8/2021**

| STT | Xã, phường  | Thôn/ Tổ            | Đánh giá ngày 28/8/2021 | Đánh giá ngày 29/8/2021 | Đánh giá lại ngày 30/8/2021 | Yếu tố dịch tễ thay đổi đánh giá |
|-----|-------------|---------------------|-------------------------|-------------------------|-----------------------------|----------------------------------|
| 49  | Vĩnh Hải    | Tổ 11               | Mức bình thường mới     | Mức bình thường mới     | Mức nguy cơ rất cao         | Tăng ca F0                       |
| 60  | Vĩnh Hải    | Tổ 22               | Mức bình thường mới     | Mức bình thường mới     | Mức nguy cơ cao             | Tăng ca F0                       |
| 98  | Xương Huân  | 2 Duy Hà            | Mức bình thường mới     | Mức bình thường mới     | Mức nguy cơ rất cao         | Tăng ca F0                       |
| 166 | Ngọc Hiệp   | Tổ 11 Vĩnh Hội      | Mức nguy cơ cao         | Mức nguy cơ cao         | Mức bình thường mới         | Gỡ phong tỏa                     |
| 237 | Phước Hải   | Tổ 2 Phước Toàn Tây | Mức bình thường mới     | Mức bình thường mới     | Mức nguy cơ rất cao         | Tăng ca F0                       |
| 305 | Phước Long  | Tổ 1 Phước Tường    | Mức nguy cơ             | Mức nguy cơ             | Mức nguy cơ rất cao         | Tăng ca F0                       |
| 313 | Vĩnh Nguyên | Trường Sơn 2        | Mức nguy cơ cao         | Mức nguy cơ cao         | Mức bình thường mới         | Gỡ phong tỏa                     |
| 346 | Phước Đồng  | Thôn Phước Thượng   | Mức bình thường mới     | Mức bình thường mới     | Mức nguy cơ rất cao         | Tăng ca F0                       |

|     |            |              |  |  |                        |            |
|-----|------------|--------------|--|--|------------------------|------------|
| 360 | Vĩnh Trung | Thôn Võ Cạnh |  |  | Mức nguy cơ<br>rất cao | Tầng ca P0 |
|-----|------------|--------------|--|--|------------------------|------------|